

1	2	3	4	5	LP01-001T-02-1-002-AA\134562.DWG	華洲電機工業股份有限公司2
---	---	---	---	---	----------------------------------	---------------

$\nabla(\nabla \nabla \sim)$   
全周 C0.5



HT chú ý

部	品名	材質	數量	設備名稱
	主軸	SKS3	1	電機磨機
線威理	表面處理	檢圖	設計	製圖日期
輸入卡C-50~55 燒入		許發	田中	黃文宣 02/08/1996
尺寸度	第三圖面			
1:1 (/)	解法番號	S060589	訂正REV	
UF01-001T-02-1-002-AA\13A352.DWG				

SNO: **S060589**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKS2</b> <b>Ø20*322</b>	LA:90 HT:40 GR:150 GP:60 EN:120